| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK GLONG**<br>TỈNH ĐẮK NÔNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 23 - 4- 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Vụ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Hữu Tỷ và bà Phạm Thị Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Duy Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nh***

***ân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:*** Ông Bạch Đình Hồng Quân- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

**Hà Trung N**, sinh năm 1986 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Bon K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Hà Ngọc P và bà Phạm Thị M; có vợ là Phạm Thị Mai H và 01 con; tại ngoại – Có mặt.

*Người có quyền lợi **N** vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Trần Quốc V**; địa chỉ: Tổ 1, phường N, thàn phố G, tỉnh Đắk Nông (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông) - Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Ông **Phạm Xuân Đ**; địa chỉ: Bon P xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Vắng mặt.

- Bà **Phạm Thị Mai H**; địa chỉ: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Vắng mặt.

- Bà Ngô Thị Phương L; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2022, **Hà Trung N** được **Phạm Xuân Đ** *(tên gọi khác: "Cò", "Tony"; sinh năm: 1995, trú tại: bon P, xã Q, huyện Đ)* giới thiệu, quen biết với **Trần Quốc V** *(sinh năm: 1993, trú tại: tổ 1, Phường N, TP. G)*. Quá trình quen biết, V thường vay tiền của N với lãi suất trên 3.000 đồng/ 01 triệu/ ngày, trả lãi theo từng chu kỳ thỏa thuận đối với từng khoản vay, cụ thể:

Khoản vay 1: Ngày 10/6/2022, N cho V vay 120.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 3.000 đồng/ 01 triệu/ ngày. Đến ngày 13/6/2022, V đã chuyển trả cho N 85.000.000 đồng tiền gốc và 5.000.000 đồng tiền lãi, còn nợ lại 35.000.000 đồng tiền gốc, không tính lãi.

Khoản vay 2: Ngày 14/6/2022, **N** cho **V** vay 70.000.000 đồng, thời hạn 02 ngày, lãi suất 2.000.000 đồng/ 02 ngày. Ngày 15/6/2022, **V** đã chuyển trả đủ tiền gốc và lãi cho **N.**

Khoản vay 3: Ngày 16/6/2022, **N** cho **V** vay 100.000.000 đồng, lãi suất 10.000.000 đồng/ 30 ngày. Tính đến ngày 17/10/2022, **V** đã trả cho **N** tổng số tiền lãi là 40.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

Khoản vay 4: Ngày 20/6/2022, **N** và **V** thống nhất gộp các khoản vay từ ngày 01/6/2022 đến ngày 14/6/2022 mà **V** chưa trả thành khoản vay 170.000.000 đồng, lãi suất 10.000.000 đồng/10 ngày. Tính đến ngày 10/10/2022, **V** đã trả cho **N** tổng số tiền lãi là 100.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

Khoản vay 5: Ngày 23/6/2022, **N** cho **V** vay 120.000.000 đồng, lãi suất 10.000.000 đồng/ 20 ngày. Tính đến ngày 03/10/2022, **V** đã trả cho **N** 50.000.000 đồng tiền lãi và 63.500.000 đồng tiền gốc.

Khoản vay 6: Ngày 27/6/2022**, N** cho **V** vay 200.000.000 đồng, thời hạn 18 ngày, lãi suất 5.000 đồng/ 01 triệu/ ngày. Đến ngày 14/7/2022, **V** đã chuyển trả đủ tiền gốc và lãi cho **N.**

Khoản vay 7: Ngày 16/7/2022, **N** cho **V** vay 50.000.000 đồng, thời hạn 77 ngày, lãi suất 3.000 đồng/ 01 triệu/ ngày. Đến ngày 30/9/2022, **V** đã chuyển trả đủ tiền gốc và lãi cho **N.**

Khoản vay 8: Ngày 02/8/2022, **N** vay chị **Ngô Thị Phương L** *(sinh năm 1987; trú tại: thôn Đắk Lang, xã Quảng Khê)* 130.000.000 đồng, lãi suất 2.000 đồng/ 01 triệu/ ngày rồi cho **V** vay 200.000.000 đồng, thời hạn 35 ngày, lãi suất 3.000 đồng/ 01 triệu/ ngày. Đến ngày 05/9/2022, **V** đã trả 18.000.000 đồng tiền

lãi/ 35 ngày vay. Ngày 02, 03/12/2022, **V** chuyển trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho **N**.

Khoản vay 9: Ngày 24/9/2022, **N** cho **V** vay 15.000.000 đồng, lãi suất 2.000.000 đồng/ 07 ngày. Đến ngày 02/10/2022, **V** đã trả đủ tiền gốc và lãi cho **N**.

Khoản vay 10: Ngày 27, 28/10/2022 **N** vay chị **Ngô Thị Phương L** 150.000.000 đồng, lãi suất 2.000 đồng/ 01 triệu/ ngày rồi cho **V** vay lại với lãi suất 3.000 đồng/ 01 triệu/ ngày. Đến ngày 15/11/2022, **V** đã chuyển trả cho **N** số tiền gốc 150.000.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền lãi.

Khoản vay 11: Ngày 02/11/2022, **N** vay chị **Ngô Thị Phương L** 70.000.000 đồng, lãi suất 2.000 đồng/ 01 triệu/ ngày rồi cho **V** vay lại với lãi suất 10.000.000 đồng/ 20 ngày. Ngày 25/11/2022, **V** đã chuyển trả cho **N** 70.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi.

Trong các lần cho **Trần Quốc V** vay tiền, **N** sử dụng ứng dụng Interner Banking trên điện thoại di động, chuyển và nhận tiền lãi từ số tài khoản ngân hàng Agribank Đắk Glong 5306205146578, mang tên **Hà Trung N** hoặc tài khoản 5306.205.081.130, mang tên **Phạm Thị Mai H** *(là vợ N*) với các số tài khoản ngân hàng Nam Á Bank 555.678.999, Vietcombank 1021.89.6937 mang tên **Trần Quốc V**. Đồng thời, **N** theo dõi, quản lý việc cho vay, thu tiền lãi, tiền gốc bằng cách ghi vào sổ tay.

Ngày 15/11/2022, **N** và **V** tính tổng số tiền **V** còn nợ **N** là 1.150.700.000 đồng. Ngày 21/11/2022, **N** yêu cầu **V** viết giấy mượn tiền thể hiện việc còn nợ số tiền 1.168.000.000 đồng rồi giao cho **N** cất giữ.

Từ ngày 23/11/2022 đến 03/12/2022, **V** chuyển trả cho **N** 330.000.000 đồng tiền gốc. Ngày 14/12/2022, **N** tính toán và yêu cầu **V** viết giấy nợ số tiền còn lại là 911.000.000 đồng, hẹn đến tháng 3/2023 sẽ trả nhưng **V** chưa trả cho **N**.

Đến tháng 9/2023, **Trần Quốc V** bị điều tra về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức nhận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trên địa bàn huyện Đắk Glong. Ngày 19/10/2023, **Hà Trung N** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đầu thú về hành vi phạm tội và giao nộp các giấy tờ, đồ vật có liên quan.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 31-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo **Hà Trung N** về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Hà Trung N** phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hà Trung N** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm

Áp dụng khoản 3 Điều 201 phạt bổ sung từ 40.000.000 đồng - 60. 000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử lưu kèm hồ sơ 01 thẻ nhớ màu đen hiệu Micro 02GB, 02 thẻ ATM, 02 giấy vay tiền, 06 tờ giấy kẻ ngang.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A57; số tiền 10.000.000 đồng đã giao nộp.

Truy thu buộc bị cáo **Hà Trung N** nộp lại số tiền 26.564.179 đồng là số tiền lãi suất theo quy định của pháp luật do hành vi phạm tội của các bị cáo mà có và số tiền 273.500.000 đồng tiền gốc bị cáo dùng để cho vay nộp ngân sách nhà nước. Tổng số tiền truy thu nộp ngân sách nhà nước là 300.064.179 đồng.

Truy thu, buộc bị cáo **Hà Trung N** nộp lại số tiền 183.435.821 đồng tiền lãi đã thu lợi bất chính để hoàn trả lại cho ông **Trần Quốc V** nhưng tiếp tục tạm giữ 183.435.821 đồng của ông **V** để đảm bảo thi hành án.

Truy thu buộc ông **Trần Quốc V** nộp lại tiền gốc của bị cáo là 326.500.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, người có quyền lợi, **N** vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi **N** vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16-6-2022 đến ngày 02-11-2022, bị cáo **Hà Trung N** đã cho **Trần Quốc V** vay 05 lần với tổng số tiền 610.000.000 đồng, lãi suất từ 118% - 217%/ năm *(cao gấp 5,9 - 10,85 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự)*, thu lợi bất chính số tiền 183.470.500 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Trung đã phạm tội *"Cho vay lãi nặng trọng giao dịch dân sự"* theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

***Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định như sau:***

*"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phải cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."*

[3]. Xét thấy ngoài việc xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm thì cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách nhà nước theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng được pháp luật bảo vệ. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"*, quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, nộp lại một phần thu lợi bất chính, có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan công an trong việc phát hiện tội phạm được cơ quan Công an xác nhận nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7]. Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan công an trong việc phát hiện tội phạm mới; việc cho vay với mức lãi cao là do ông **Trần Quốc V** chủ động đề xuất với bị cáo; xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[8]. Người có quyền lợi **N** vụ liên quan ông **Trần Quốc V** yêu cầu được nhận lại số tiền lãi vượt quá mức quy định của pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

[9]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A57; số tiền 10.000.000 đồng đã giao nộp.

Truy thu buộc bị cáo **Hà Trung N** nộp lại số tiền 26.564.179 đồng là số tiền lãi suất theo quy định của pháp luật do hành vi phạm tội của các bị cáo mà có và số tiền 273.500.000 đồng tiền gốc bị cáo dùng để cho vay nộp ngân sách nhà nước. Tổng số tiền truy thu nộp ngân sách nhà nước là 300.064.179 đồng.

Truy thu, buộc bị cáo **Hà Trung N** nộp lại số tiền 183.435.821 đồng tiền lãi đã thu lợi bất chính để hoàn trả lại cho ông **Trần Quốc V** nhưng tiếp tục tạm giữ 183.435.821 đồng của ông **V** để đảm bảo thi hành án.

Truy thu buộc ông **Trần Quốc V** nộp lại tiền gốc của bị cáo là 326.500.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Lưu kèm hồ sơ 01 thẻ nhớ màu đen hiệu Micro 02GB, 02 thẻ ATM, 02 giấy vay tiền, 06 tờ giấy kẻ ngang;

[10]. Đối với các khoản vay ngày 10/6/2022, 14/6/2022, 27/6/2022, 16/7/2022, 02/8/2022, 24/9/2022 đã tất toán với nhau, các lần cho vay bị cáo **Hà Trung N** thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng và đã hết thời hiệu xử phạt hành chính nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với **Phạm Thị Mai H**, **Phạm Xuân Đ**, Phan Công Hiển, **Ngô Thị Phương L** biết việc **N** cho **Trần Quốc V** vay tiền lấy lãi nhưng không biết cụ thể số tiền mà **N** cho **V** vay, không biết mức lãi suất mà **N** thu của **V** nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với việc **Ngô Thị Phương L** cho **Hà Trung N** vay tiền với lãi suất 2.000 đồng/ 01 triệu/ ngày, Công an huyện Đắk Glong ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng theo quy định tại điểm đ khoản 4 điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với việc **Trần Quốc V** khai vay tiền của **Phạm Xuân Đ** với lãi suất từ 2.000 đồng đến 7.000 đồng/ 01 triệu/ ngày và mỗi lần trả lãi dưới 30 triệu đồng nhưng không có giấy tờ, hợp đồng vay mượn tiền và không có thêm tài liệu, chứng cứ khác; Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Hà Trung N** phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

1.1. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hà Trung N** 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Hà Trung N** cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm **N** vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

1.3. Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo **Hà Trung N** 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

**2. Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A57 và số tiền 10.000.000 đồng đã giao nộp *(theo giấy ủy nhiệm chi ngày 26-02-2024 Công an huyện Đắk Glong và biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Glong ngày 10-02-2024).*

Truy thu buộc bị cáo **Hà Trung N** nộp lại số tiền 26.564.179 đồng là số tiền lãi suất theo quy định của pháp luật do hành vi phạm tội của bị cáo mà có và số tiền 273.500.000 đồng tiền gốc bị cáo dùng để cho vay nộp ngân sách nhà nước. Tổng số tiền truy thu nộp ngân sách nhà nước là 300.064.179 đồng *(Ba trăm triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi chín đồng)*.

Truy thu, buộc bị cáo **Hà Trung N** nộp lại số tiền 183.435.821 đồng *(Một trăm tám mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi mốt đồng)* tiền lãi đã thu lợi bất chính để hoàn trả lại cho ông **Trần Quốc V** nhưng tiếp tục tạm giữ 183.435.821 đồng của ông **V** để đảm bảo thi hành án.

Truy thu buộc ông **Trần Quốc V** nộp lại tiền gốc của bị cáo là 326.500.000 đồng *(Ba trăm hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

Lưu kèm hồ sơ 01 thẻ nhớ màu đen hiệu Micro 02GB, 02 thẻ ATM, 02 giấy vay tiền, 06 tờ giấy kẻ ngang.

**3. Về án phí**: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Hà Trung N** phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi **N** vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và **N** vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Glong;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Vụ**

*CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Vụ**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Vụ**